

Trường Tiểu Học Greenville Fundamental

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2013–14

Công Bố trong Năm Học 2014–15

Theo luật tiểu bang, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC) muộn nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm. SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (Local Educational Agencies - LEAs) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Trách Nhiệm Giải Trình về Kiểm Soát tại Địa Phương (Local Control Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên hàng đầu của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các quy định SARC, xem Trang Web của SARC thuộc Bộ Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Xem bản SARC này trực tuyến tại các Trang Web của trường và/hoặc LEA.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Web của CDE LCFF tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

Về Trường Đây

Contact Information (Most Recent Year)

Thông Tin Liên Lạc của Trường	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Greenville Fundamental
Đường Phố	3600 South Raitt St.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip	Santa Ana, CA 92704-7531
Số Điện Thoại	(714) 558-3400
Hiệu Trưởng	Felisa Gear
Địa Chỉ Thư Điện Tử	felisa.gear@sausd.us
Trang Web	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường (County-District-School - CDS)	30-66670-6099816

Thông Tin Liên Lạc Khu Học Chánh	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Santa Ana Unified School District
Số Điện Thoại	(714) 558-5501
Giám Đốc Học Khu	Richard Miller, Ph.D.
Địa Chỉ Thư Điện Tử	
Trang Web	www.sausd.us

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường – Năm Gần Nhất

Trường Tiểu Học Greenville Fundamental (Greenville Fundamental) nằm ở góc giữa Phố S. Raitt và Đại lộ W. MacArthur. Là trường tự chọn, học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới theo học của học khu đều đủ điều kiện để đăng ký thông qua hệ thống quay số.

Tuyên Bố về Tầm Nhìn:

Các nhân viên và phụ huynh của Greenville Fundamental cam kết về một chương trình giảng dạy K-5, cung cấp cho tất cả học sinh cơ hội tiếp thu kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành người học suốt đời, phát triển kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề và có hiểu biết về văn hóa, các quy tắc cũng như giá trị công dân cần thiết để tham gia vào một xã hội dân chủ. Thành công của chương trình này dựa trên sự tiếp nối các kinh nghiệm học tập mà: giải quyết tất cả các nhu cầu về thể chất, xã hội và học thuật của tất cả học sinh; tất cả nhân viên được tiếp cận cơ hội phát triển để mở rộng hiểu biết và kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng các nhu cầu cụ thể của tất cả học sinh; và mối quan hệ mang tính hợp tác mạnh mẽ giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và cộng đồng. Học sinh của Greenville Fundamental được trang bị đầy đủ hành trang để đại học và phục vụ cho nghề nghiệp.

Tuyên Bố Sứ Mệnh:

Ở Greenville Fundamental, nhân viên và phụ huynh sẽ cùng nhau xây dựng nền móng tuyệt vời cho việc học tập suốt đời, ý thức trách nhiệm mạnh mẽ và tôn trọng bản thân cũng như người khác bằng cách nuôi dưỡng, định hướng, và thử thách tất cả học sinh nhằm khơi gợi niềm tự hào về thành tích và phát huy tối đa khả năng còn tiềm ẩn của học sinh.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2013–14)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	177
Lớp 1	178
Lớp 2	179
Lớp 3	179
Lớp 4	183
Lớp 5	184
Tổng Ghi Danh	1,080

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Niên Khóa 2013–14)

Nhóm	Phần Trăm trên Tổng Ghi Danh
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.8
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người Á Châu	10.7
Người Phi Luật Tân	0.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	81.8
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	0.3
Người Da Trắng	3.7
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Hơn	1.9
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	71.3
Người Học Tiếng Anh	33.7
Học Sinh Khuyết Tật	9.2

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên Cơ Bản của Tiểu Bang (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích hợp và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2012-13	2013-14	2014-15	2014-15
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	42	40	40	2,528
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	1	1	0	14
Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2012-13	2013-14	2014-15
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép *	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Niên Khóa 2013-14)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100.00	0.00
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.40	0.60
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	99.36	0.64
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	100.00	0.00

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39% hoặc ít hơn.

Chất Lượng, Tính Cập Nhật, Tình Trạng Có Sẵn Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Ngày 14 tháng 10 năm 2014

Toàn bộ sách giáo khoa được sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trong toàn Học Khu Santa Ana Unified School District đều phù hợp với Chương Trình Khung và Tiêu Chuẩn Nội Dung của California. Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho các lớp 9-12 là tiêu chuẩn dựa trên và được Hội Đồng Quản Trị của Học khu thông qua. Vào ngày 14 tháng 10 năm 2014, Hội Đồng Quản Trị của Học khu Santa Ana Unified School District đã tổ chức một buổi lắng nghe ý kiến công cộng để xác định phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội Đồng Quản Trị đã thông qua Nghị quyết Số 14/15-3027 xác nhận theo yêu cầu của Luật Giáo Dục §60119 rằng vào năm học 2014-2015, Santa Ana Unified School District đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, theo đúng nội dung và quy trình của chương trình giảng dạy khung do Hội Đồng Giáo Dục của Tiểu bang thông qua, cho từng học sinh đăng ký khóa học về sức khỏe hoặc ngoại ngữ, và trang thiết bị khoa học phòng thí nghiệm phục vụ các khóa học về phòng thí nghiệm khoa học trong các lớp 9-12 được cung cấp đầy đủ cho học sinh.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Mới Đây Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Tập Đọc/Văn Chương			
Khoa Học			
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội			
Ngoại Ngữ			
Giáo Dục Sức Khỏe			
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn			
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)			

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất

Nhân viên trông coi trường và bộ phận bảo trì của học khu sẽ phối hợp để đảm bảo rằng lớp học và khuôn viên trường được bảo quản tốt, an toàn và thuận tiện cho học sinh, nhân viên và khách đến thăm. Bộ phận Bảo trì và Vận hành (M&O) đưa vào sử dụng hệ thống yêu cầu xử lý điện tử để giúp nhân viên trong trường liên hệ nếu có nhu cầu bảo trì không theo kế hoạch, sửa chữa gấp, hoặc kế hoạch đặc biệt. Đa số các dự án bảo trì và sửa chữa của nhà trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia chuyên nghiệp, trình độ cao của học khu. Trong trường hợp khẩn cấp, nhân viên trông coi của nhà trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý ngay lập tức, tùy thuộc vào tính chất của từng trường hợp. Nhân viên trông coi ban ngày và buổi tối phối hợp chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để bảo trì định kỳ, nhiệm vụ trông nom hàng ngày và chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và nhân viên trông coi ban ngày sẽ trao đổi hàng ngày để thảo luận về các nhu cầu dọn dẹp và các công việc an toàn. Mỗi buổi sáng trước giờ học, nhân viên trông coi, hiệu trưởng, và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra cơ sở vật chất xem có nguy cơ an toàn, tranh vẽ graffiti, và các điều kiện khác mà cần loại bỏ hay không trước khi học sinh và nhân viên vào trường. Ưu tiên cao nhất của nhân viên trông coi là đảm bảo trường học được sạch sẽ và an toàn. Đây là một phần quan trọng trong công việc hàng ngày của họ. Nhân viên trông coi được quản lý của bộ phận M&O đào tạo về quy trình dọn dẹp thích hợp, sử dụng hóa chất, và sử dụng trang thiết bị. Nhân viên trông coi ban ngày phải có trách nhiệm tuân thủ bộ tiêu chuẩn dọn dẹp đã được xây dựng và quy trình ưu tiên đối với công việc bảo trì chung trong khuôn viên. Nhân viên trông coi ban ngày phải chủ động kiểm tra các phòng vệ sinh 2 lần/ngày để đảm bảo rằng phòng gọn gàng, an toàn và vệ sinh. Nhân viên trông coi buổi tối có trách nhiệm dọn dẹp toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và phòng vệ sinh. Nhân viên trông coi sân vườn được văn phòng học khu cử đến để thực hiện công tác bảo trì chung như tạo cảnh quan, làm vườn, sân thể thao và hệ thống tưới nước.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất				
Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Ngày 26 tháng 6 năm 2014				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[X]	[]	[]	
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[X]	[]	[]	128: Thảm ở trung tâm đang bị tách đôi s/c: 255031 134: Thảm cần được sửa lại s/c: 255031 229: Thảm bị tách đôi cần được sửa lại s/c: 255031 231: Thảm bị tách đôi cần được sửa lại (giữa phòng) s/c: 255031 236: Thảm cần được sửa lại s/c: 255031
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	[X]	[]	[]	
Điện: Điện	[X]	[]	[]	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	[X]	[]	[]	
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[X]	[]	[]	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[X]	[]	[]	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	[X]	[]	[]	

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát – Năm Gần Đây Nhất

Đánh Giá Tổng Quát	Mẫu mực	Tốt	Được	Tồi
		[]	[X]	[]

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Kết Quả Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Đánh giá trên toàn tiểu bang (tức là, Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California và chương trình kế tiếp là Chương Trình Thi và Báo Cáo theo Tiêu Chuẩn);
- Chỉ Số Thành Tích Học Tập; và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khóa kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California/ Kết Quả Thi và Báo Cáo theo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh ở Môn Khoa Học – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Khoa Học (các lớp 5, 8 và 10)	76	73	74	48	47	47	60	59	60

Ghi chú: Các bài đánh giá khoa học học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST), Thăm Định Tu Chính của California (CMA), và Thăm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác Của California (CAPA). Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại Californiatheo Nhóm Học Sinh ở Môn Khoa Học (Niên Khóa 2013–14)

Nhóm	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	47
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	74
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	
Người Á Châu	85
Người Phi Luật Tân	
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	74
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	
Người Da Trắng	
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Hơn	
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	68
Người Học Tiếng Anh	
Học Sinh Khuyết Tật	
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	

Ghi chú: Các bài đánh giá khoa học học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp 5, 8 và 10. Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi và Báo Cáo theo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13
Văn Chương Anh Ngữ	73	71	67	43	45	44	54	56	55
Toán	81	79	75	47	48	45	49	50	50
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội				37	40	41	48	49	49

Ghi chú: Chương Trình STAR được thực hiện lần cuối vào năm học 2012-2013. Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Tập – So Sánh Ba Năm

Mức Xếp Hạng API	2010-11	2011-12	2012-13
Trên Toàn Tiểu Bang	9	8	8
Các Trường Tương Tự	10	10	9

Ghi chú: Trong năm 2014 và những năm tiếp theo, bảng xếp hạng trường học toàn tiểu bang và các trường tương tự sẽ không còn được đánh giá nữa.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Tập Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Nhóm	Thay Đổi API Thực Tế		
	2010-11	2011-12	2012-13
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	21	-1	-14
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản			
Người Á Châu			
Người Phi Luật Tân			
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	28	-4	-12
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái			
Người da trắng			
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Hơn			
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	22	-4	-10
Người Học Tiếng Anh	22	-11	-13
Học Sinh Khuyết Tật			

Ghi chú: "N/D" có nghĩa là không có dữ liệu có sẵn để cho CDE hoặc LEA báo cáo. "B" có nghĩa là nhà trường đã không có API Căn Bản hợp lệ và không có thông tin về Tăng Trưởng hoặc mục tiêu. "C" có nghĩa là nhà trường đã có những thay đổi đáng kể về nhân khẩu và không có thông tin về Tăng Trưởng hoặc mục tiêu.

Chương Trình Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Niên Khóa 2013–14)

Các khóa học Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề nghiệp (CTE) phù hợp, chặt chẽ và hiện đại hôm nay trang bị đầy đủ hành trang cho học sinh trung học để vào đại học và phục vụ nghề nghiệp. Để đạt được mục tiêu này, học sinh có cơ hội tham gia vào chuỗi các khóa học CTE tích hợp mang tên Chương Trình Nghiên Cứu. Chương trình này tập trung vào một con đường nghề nghiệp cụ thể trong vòng 3 hoặc 4 năm. Chúng tôi đã tiếp tục mở rộng các khóa học CTE của mình về những nghề nghiệp có nhu cầu cao, kỹ năng cao, lương cao trong các lĩnh vực như khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM). Các khóa học CTE và con đường sự nghiệp được cung cấp cho tất cả học sinh trung học tại Học Khu Santa Ana Unified School District. Mục tiêu của chương trình CTE phù hợp với mục tiêu của Carl D. Perkins Career và Luật Cải thiện Giáo dục Kỹ thuật và tập trung chủ yếu vào việc cải thiện các chương trình giáo dục kỹ thuật cũng như nghề nghiệp, tích hợp và sâu chuỗi các khóa học, và, quan trọng nhất, phục vụ các nhóm dân số đặc biệt.

Chương trình Nghiên cứu CTE kết hợp giữa tính học thuật nghiêm túc và sự phù hợp đối với công việc thực tế. Những khóa học này phù hợp với các Tiêu Chuẩn Tiểu Bang California về cả CTE lẫn học thuật và nhằm chuẩn bị cho học sinh bước vào lực lượng lao động của thế kỷ 21. Để chuẩn bị hành trang cho học sinh vào đại học và làm việc, chúng tôi đã cập nhật rất nhiều khóa học nhằm đáp ứng các yêu cầu đầu vào từ "a-g" của các hệ thống trường Đại học California (UC) và Đại học California State (CSU). Hơn nữa, những khóa học còn được kết nối với các trường đại học nhằm xây dựng một quy trình để giành được tín chỉ kép với tư cách là học sinh tham dự các khóa học tại trường trung học và nhận được tín chỉ của trường đại học tại các trường liên kết. Ngoài ra, chúng tôi mở ra rất nhiều cơ hội học tập dựa trên công việc để học sinh áp dụng lý thuyết và kỹ năng thu được trên lớp học vào tình huống công việc thực tế, củng cố thêm kinh nghiệm ngoài đời sống thực.

Ủy ban cố vấn CTE bao gồm tất cả các bên hữu quan như nhân viên CTE, hiệu trưởng trường trung học, cố vấn trường trung học và nhân viên tư vấn nghề nghiệp, phụ huynh học sinh, học sinh, và đại diện ngành công nghiệp.

Được soạn bởi Don Isbell, Giám đốc CTE
 Ngày 31 tháng 10 năm 2014

Tham Gia Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Niên Khóa 2013–14)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học cơ sở	

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào Trường Đại Học California (University of California) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University)

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU 2013-14	0.00
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU 2012-13	

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Các Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Các Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong các môn Anh Ngữ, toán và thể dục.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học California dành cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp Mười - So Sánh Ba Năm (nếu thích hợp)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Văn Chương Anh ngữ				48	52	45	56	57	56
Toán				58	57	56	58	60	62

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh(Niên Khóa 2013-14) (nếu thích hợp)

Nhóm	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA						
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường						
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi						
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa						
Người Á Châu						
Người Phi Luật Tân						
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh						
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương						
Người Da Trắng						
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Tộc Hơn						
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn						
Người Học Tiếng Anh						
Học Sinh Khuyết Tật						

Nhóm	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Dân						

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2013–14)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn Trên Sáu Tiêu	Năm Trên Sáu Tiêu	Sáu Trên Sáu Tiêu
5	20.1	21.7	16.3
7			
9			

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh – Năm Gần Đây Nhất

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào cộng đồng học tập của Trường Tiểu Học Greenville Fundamental bằng cách tự nguyện dành thời gian, tham gia các sự kiện của nhà trường, hoặc chia sẻ quá trình ra quyết định. Nhà trường hoan nghênh những hỗ trợ cho lớp học, và thư viện và/hoặc trung tâm truyền thông vào những ngày đặc biệt. Phụ huynh luôn được chào đón tham gia quản lý học sinh trong những chuyến đi thực tế. Trường Tiểu Học Greenville Fundamental tạo nhiều cơ hội để phụ huynh học sinh tương tác với nhân viên nhà trường khi hỗ trợ nỗ lực học hành của con cái họ; những cơ hội này có thể bao gồm:

- Đêm Tự Trường
- Open House Night
- Grade-Level Student performances
- Fundraisers
- Music/choir and/or theater performances
- Monthly School-wide flag ceremonies
- 5th Grade Promotion activities
- Student recognition assemblies for Academic Achievement and Perfect Attendance
- Parent education training and/or workshops

Những tổ chức trong trường dưới đây tạo cơ hội cho phụ huynh học sinh được đóng góp ý kiến vào chương trình giảng dạy, các hoạt động, và việc lập Kế hoạch của Nhà trường.

- Hội Đồng Nhà Trường
- English Language Advisory Council
- Parent Faculty Organization (PFO)

Những phụ huynh học sinh muốn có thêm thông tin về việc trở thành thành viên tích cực trong cộng đồng nhà trường có thể liên hệ với hiệu trưởng hoặc trợ lý hiệu trưởng theo số (714) 558-3400.

Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình được thực hiện bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha. Thông qua việc trao đổi định kỳ và công bố đặc biệt, phụ huynh học sinh được cập nhật về tin tức của nhà trường, các hoạt động của học sinh, lịch trình, thay đổi chính sách, và chương trình giảng dạy tại lớp học, gồm những hình thức sau đây:

- PARENTLINK

- School web site
- Public Service Channel 31
- School and/or Class newsletters
- Flyers
- Letters
- School Marquee/Banners

Kindergarten New Student Orientations

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh – Năm Gần Đây Nhất

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ Lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ lệ Bỏ học và Tỷ lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Số	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp									

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học– Khóa Tốt Nghiệp 2013

Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2013		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh			
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa			
Người Á Châu			
Người Phi Luật Tân			
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh			
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương			
Người Da Trắng			
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Hơn			
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn			
Người Học Tiếng Anh			
Học Sinh Khuyết Tật			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Tỷ lệ*	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Đình Chỉ Học Tập	2.1	2.6	1.0	7.0	4.9	4.3	5.7	5.1	4.4
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học – Năm Gần Đây Nhất

Chương Trình An Toàn Học Đường Toàn Diện được phát triển phối hợp với các cơ quan địa phương và văn phòng học khu để đáp ứng các yêu cầu theo Dự Luật 187. Các phần của chương trình này bao gồm quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em, quy trình thông báo của giáo viên về học sinh nguy hiểm, quy trình ứng phó thiên tai, quy trình đến và rời trường học an toàn, chính sách về quấy rối tình dục, và chính sách quy định về trang phục. Chương trình an toàn gần đây nhất của nhà trường đã được xem xét và cập nhật để đảm bảo các thành phần chương trình và trách nhiệm cá nhân trong năm học 2013-2014. Hội Đồng Quản Trị của Học khu Santa Ana Unified School District xem xét chương trình an toàn trước ngày 1 tháng 3 hàng năm.

D. Các Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Quát và theo Chỉ Tiêu (Niên Khóa 2013–14)

Chỉ Tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát		
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Văn Chương Anh Ngữ		
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia - Toán		
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Văn Chương Anh Ngữ		
Đạt Mức Phần Trăm Khá - Toán		
Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp		

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2014–15)

Chỉ Số	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2013-2014	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình*	Year 1	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	---	54
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	---	90.0

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

* DW miễn trừ xác định chỉ ra rằng tình trạng PI của trường được chuyển sang từ năm trước đó theo sự linh hoạt được cho phép thông qua quy trình miễn trừ của liên bang..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân BỐ Số Học Sinh Trong Lớp (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2011-12				2012-13				2013-14			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	30.3	0	6	0	30		6		30		6	
1	24.7	0	7	0	30		6		30		6	
2	24.9	0	8	0	30		6		30		6	
3	28.8	0	6	0	26	1	6		26	1	6	
4	29.7	1	0	5	26	1	6		26	1	6	
5	29.2	1	0	5	26	1	6		26	1	6	
6												
Các Lớp Khác												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi lớp học).

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)

Môn Học	2011-12			2012-13			2013-14					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Khoa Học												
Khoa Học Xã Hội												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Các Cố Vấn Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2013–14)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	0	
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	---
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (nhân viên thư viện)	0	---
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	0	---
Nhà Tâm Lý Học	0	---
Nhân Viên Xã Hội	0	---
Y Tá	0	---
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1	---
Chuyên Gia Nguồn Thông Tin (không giảng dạy)	0	---
Nhân Viên Khác	0	---

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2012–13)

Cấp	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$4,902	\$590	\$4,312	\$83,878
Khu Học Chánh	---	---	\$4,130	\$78,285
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	---	---	4.4	7.1
Tiểu Bang	---	---	\$4,690	\$70,720
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	---	---	-8.1	18.6

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2013–14)

Ngoài quỹ chung của tiểu bang, Santa Ana Unified School District còn nhận được hỗ trợ của liên bang, tiểu bang, và địa phương cho giáo dục chọn lọc, đặc biệt, và các chương trình hỗ trợ, bao gồm nhưng không giới hạn đối với:

Giáo dục và An toàn Sau giờ học (ASES) (Kiến nghị 49)

California Career Pathways Trusts

California Clean Energy Jobs Act (Kiến nghị 39)

Carl Perkins

Carol M White PEP Grant

Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang (CCSS)

Gear Up IV (RSCC Fiscal Agent)

Head Start

Dự án Toán học Irvine - UCI

Kinder Readiness Program II

Dự án Lighthouse Academy Project Sáng kiến CTE của Thống đốc bang: CA Partnership Academies

Xổ Số: Tài Liệu Giảng Dạy

Tùy chọn Hóa Đơn Medi-Cal

Giáo dục cho Người di trú

Chương trình Giáo dục Dinh dưỡng và Phòng ngừa Béo phì (NEOP)

Chương trình Partnership Academies Program

Luật Đầu Tư Giáo Dục Chất Lượng QEIA

Giáo dục Đặc biệt

Tiêu mục I, II, III, và IV phần B

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2012–13)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$48,660	\$41,761
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$74,308	\$66,895
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$94,284	\$86,565
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$115,715	\$108,011
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$118,268	\$113,058
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$127,729	\$123,217
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$265,000	\$227,183
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	39	38
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	4	5

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2013–14)

Môn Học	Số Khóa Học AP Được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học AP
Tin Học		---
Anh Ngữ		---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		---
Ngoại Ngữ		---
Khoa Học		---

Môn Học	Số Khóa Học AP Được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học AP
Khoa Học Xã Hội		---
Tất cả các khóa học		

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có học sinh đăng ký học.

Phát Triển Nghiệp Vụ – Ba Năm Gần Đây Nhất

Toàn bộ chương trình giảng dạy và hoạt động cải tiến dạy học tại Học Khu School Ana Unified School District đều tuân thủ Chương trình Khung và Tiêu chuẩn Nội dung của Tiểu bang California. Việc tập trung phát triển đội ngũ nhân viên được lựa chọn và xác định dựa trên kết quả đánh giá học sinh, các yêu cầu của NCLB, ý kiến giáo viên, tiêu chuẩn về nội dung của tiểu bang, và khảo sát phát triển nghề nghiệp.

Mọi hoạt động phát triển nhân viên tại Học Khu Santa Ana Unified School District đều tập trung vào việc làm tăng khả năng học tập và mức độ thành thạo của học sinh. Trong năm học 2013-14, trường của chúng tôi đã tài trợ 2 ngày rưỡi chương trình phát triển nhân viên cho giáo viên hiện đang là nhân viên. Các chủ đề đào tạo nhân viên tại những địa điểm riêng biệt, có thể bao gồm: Tiêu chuẩn Tiểu bang California mới, Chiến lược Tham gia của Học sinh, Độ phức tạp của Sách giáo khoa, Hội thoại Tương tác, Bản đồ Tư duy, Chương trình Tiếp thu Ngôn ngữ có Hướng dẫn, Chiến lược Can thiệp và Hành vi Tích cực Toàn trường (hoặc PBIS) v.v...

Học Khu Santa Ana Unified School District đào tạo bổ sung và hỗ trợ thực hiện chương trình mới hiện có. Các hoạt động đào tạo diễn ra suốt năm học, sau khi kết thúc năm học và trong suốt mùa hè và chủ yếu tập trung vào chương trình giảng dạy, chiến lược dạy học, và phương pháp dạy. Trong năm học 2013-14, các chương trình đào tạo của học khu tập trung vào những nội dung dưới đây:

Ở cấp độ tiểu học-

- **Các Tiêu chuẩn Mới của Tiểu bang California
- *Giảng dạy Khu biệt
- *Giảng dạy Năng khiếu và Tài năng
- *Làm việc với Phụ huynh
- *Giáo dục Đặc biệt
- *Phân tích Dữ liệu và Sử dụng Dữ liệu để Đẩy mạnh Giảng dạy
- *Sắp xếp Chương trình Giảng dạy
- *Bản đồ Tư duy
- *Đánh giá Tiêu chuẩn về Toán học và Ngôn ngữ

Giáo viên mới và những giáo viên chưa được đào tạo đầy đủ được hỗ trợ bởi chương trình phát triển nhân viên mở rộng và hướng dẫn đồng nghiệp. Chương trình Hướng dẫn BTS (Hỗ trợ và Giúp đỡ Giáo viên mới) là chương trình được tiểu bang phê duyệt nhằm giúp đỡ và hỗ trợ thêm cho giáo viên mới được nhận vào làm. Tất cả các giáo viên mới đều được giao cho Người Hỗ Trợ (giáo viên hướng dẫn) và sẽ được hỗ trợ riêng trong thời gian 2 năm. Để biết thêm thông tin về Chương trình Hướng dẫn BTS, vui lòng xem website của SAUSD.

Để hỗ trợ giáo viên kỳ cựu cũng như giáo viên mới đến học khu, Santa Ana Unified School District có chương trình Đánh giá và Giúp đỡ Đồng nghiệp (PAR) hay rõ hơn là chương trình giáo viên giúp giáo viên. Những giáo viên kỳ cựu có kiến thức và kinh nghiệm, được gọi là Giáo viên Tư vấn, sẽ giúp đỡ những giáo viên cần nâng cao kỹ năng giảng dạy, chiến lược quản lý lớp học, kiến thức môn học, và/hoặc những mặt có liên quan về cách thức giảng bài.

Các nhân viên được khuyến khích tham gia các cuộc hội nghị và hội thảo chuyên môn. Giáo viên mới, giáo viên kinh nghiệm, lãnh đạo là giáo viên/hướng dẫn, quản lý, và nhân viên hỗ trợ đều được khuyến khích tham gia vào các hội thảo do Sở giáo dục Quận Orange tài trợ và các khóa học của các trường đại học cũng như cao đẳng cộng đồng. Nhân viên hỗ trợ đã được phân loại có thể được nhà cung cấp, giám sát viên của khoa và đại diện học khu đào tạo về công việc.